

Bản án số: 125/2023/HS-ST

Ngày: 21/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THỊNH PHỐ H1 NỘI

TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Tài

Bà Nguyễn Hải Yến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung -Thư ký Tòa án nhân dân quận H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HS ngày 07/6/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Vĩnh H1 (tên gọi khác: không), sinh năm 1977, Giới tính: Nam; HKTT: Số 7, ngách 4, ngõ 8, Lê Trọng Tấn, Tổ 1, phường LK, quận H, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Vĩnh M, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1954; Anh, chị, em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Trần Thị H1, sinh năm 1978; Con: có 02 con. Lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không; Danh, chỉ bản số 256 lập ngày 21/3/2023 tại Công an quận H.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường LK, quận H, TP Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa).*

- **Bị hại:** Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1984, trú tại: P1105 tòa chung cư Usilk 101 VK, phường L, quận H, TP.Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 27/02/2023, anh Đỗ Văn T, sinh năm 1984 cùng vợ là chị Hoàng Thị H, sinh năm 1985, đều trú tại: P1105 tòa chung cư Usilk 101 V, phường LK, quận H, TP.Hà Nội đến trụ sở Công an phường LK, quận H, TP Hà Nội để làm thủ tục hành chính xác nhận thông tin nơi cư trú. Tại đây, anh T và chị H gặp đồng chí Nguyễn Việt Hà là cán bộ Công an phường La Khê hướng dẫn anh T điền thông tin vào phiếu được in sẵn. Sau khi được hướng dẫn, anh T và chị H đến bàn dành riêng cho người dân để viết tờ khai. Anh Tuấn có lấy 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 0,5 chỉ vàng tây được bọc bằng giấy màu đỏ có in chữ màu vàng thương hiệu “BAO TÍN MẠNH HẢI” là vàng 24K, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Đỗ Văn T và số tiền khoảng 15.000.000 đồng (loại tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành) để trên mặt bàn trước mặt anh T và chị H ngồi. Lúc này, Nguyễn Vĩnh H đến ngồi ở ghế gần đồng chí Hà để hỏi kết quả thủ tục “xác minh thông tin cư trú” của Hà đã làm trước đó để làm visa đi lao động tại Hàn Quốc. Khi anh T đứng dậy đi đến chỗ đồng chí Hà để hỏi về cách thao tác trên điện thoại thủ tục cư trú, anh Tuấn và chị Hoa không cầm theo chiếc ví mà vẫn để ở trên bàn. Thấy vậy, H nảy sinh ý định lấy chiếc ví của anh T, H quan sát thấy anh Tuấn và chị H đi ra khỏi cửa phòng tiếp dân thì H đi đến ngồi ở ghế gần chiếc ví của anh Tuấn, Hà dùng tờ giấy che lên phía trên của chiếc ví để không ai nhìn thấy chiếc ví. Hà đợi người mới đến nói chuyện với cán bộ tiếp công dân với mục đích tránh sự chú ý của mọi người. Thấy không có ai để ý, Hà mở chiếc ví của anh Tuấn kiểm tra thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, H1 đếm được trong ví có số tiền 10.200.000 đồng. Sau đó, Hà để chiếc ví xuống mặt bàn, tiếp tục quan sát thấy không có ai để ý nên Hà giấu chiếc ví trên vào ngăn bàn. Khoảng 05 phút sau, anh Tuấn, chị Hoa quay lại phòng hỏi thêm cán bộ tiếp dân về giải quyết cư trú rồi ra về. Nguyễn Vĩnh H ở trong phòng tiếp dân khoảng 30 phút chờ không có ai để ý, H1 lấy chiếc ví của anh T giấu vào bên trong chiếc túi giấy màu nâu đỏ của H1 mang theo từ trước rồi nhanh chóng đi ra khỏi phòng tiếp công dân. Khi ra ngoài sân trụ sở Công an phường LK, H1 mở chiếc ví lấy toàn bộ số tiền 10.200.000 đồng cất vào túi bên trái của áo khoác đang mặc, còn chiếc ví H1 cất vào túi giấy rồi điều khiển chiếc xe máy Honda Wave BKS: 33P8-9930 ra khỏi trụ sở Công an phường. Khi đi đến một quán nước trên đường NĐM, phường LK, quận H, H1 dừng xe định vào quán uống nước, khi cho tay vào túi áo thì phát hiện số tiền vừa lấy được để trong túi áo khoác đã bị rơi mất. H1 lấy chiếc ví ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 thanh kim loại màu vàng được bọc bằng giấy màu đỏ có in chữ màu vàng “BAO TÍN MẠNH HẢI”, ngoài ra trong ví còn có 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Đỗ Văn T. Sau đó, Nguyễn Vĩnh H1 quay lại tìm số tiền bị rơi mất dọc đường nhưng không thấy nên đi loanh quanh khu vực H và không về nhà.

Chiều cùng ngày, anh T, chị H phát hiện không thấy ví đã đến Công an phường LK trình báo về việc bị mất tài sản.

Đến tối ngày 27/02/2023, Công an phường La Khê mời Nguyễn Vĩnh H1 đến trụ sở khai báo sự việc và tại đây H1 có đơn xin đầu thú.

**Vật chứng của vụ án đã thu giữ:*

Nguyễn Vĩnh H tự nguyện giao nộp tài sản đã chiếm đoạt của anh Đỗ Văn T, gồm: 01 (một) ví màu đen kích thước 10 x 15cm ví đã qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số “010117041838” mang tên Đỗ Văn T, SN: 08/10/1984 có giá trị đến 10/6/2026; 01 (một) thanh kim loại màu vàng được bọc bằng giấy màu đỏ có in chữ “BAO TIN MANH HAI”;

Ngày 09/3/2023, Cơ quan điều tra có văn bản số 583 gửi Trung tâm Nghiên cứu - Kiểm định Đá quý và Vàng (VCG) yêu cầu giám định 01(một) thanh kim loại màu vàng được bọc bằng giấy màu đỏ có in chữ “BAO TIN MANH HAI”. Tại bản kết luận giám định số 231063 cùng ngày 09/3/2023, của Trung tâm, kết luận: “*Miếng kim loại màu vàng trên được xác định là vàng 24K có trọng lượng 0.05 chỉ (hàm lượng vàng 99,99%)*”. Giá trị miếng vàng trên tại thời điểm ngày 27/2/2023 khoảng 250.000 đồng.

Ngày 10/3/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu định giá số 55 đối với: 01 miếng kim loại vàng in chữ màu vàng thương hiệu “BẢO TÍN MẠNH HẢI”; 01 chiếc ví màu đen kích thước (10x15) cm, ví đã qua sử dụng thu giữ nêu trên. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 43 ngày 13/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H, kết luận:

- 01 miếng kim loại vàng 24K có trọng lượng 0,05 chỉ (hàm lượng vàng 99,99) được bọc bằng giấy màu đỏ, in chữ màu vàng thương hiệu “BẢO TÍN MẠNH HẢI” trị giá 250.000 đồng;

- 01 chiếc ví màu đen kích thước (10x15)cm, ví đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng.

Quá trình điều tra, anh Đỗ Văn T khai: trong ví da anh T có đề số tiền khoảng 15.000.000 đồng và bị mất. Nguyễn Vĩnh H khai: đã lấy số tiền 10.200.000 đồng rồi nhét vào túi áo khoác bên trái màu tím than đang mặc, còn chiếc ví Hà cất vào túi giấy rồi điều khiển chiếc xe máy ra khỏi trụ sở Công an phường LK. Khi đi đến một quán nước trên đường NĐM, phường LK, quận H, Hà dừng xe định vào quán uống nước, khi cho tay vào túi áo thì phát hiện số tiền vừa lấy được để trong túi áo khoác đã bị rơi mất. Sau đó Hà có quay lại tìm số tiền bị rơi mất nhưng không thấy.

Ngày 19/3/2023, tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Nguyễn Vĩnh H1 đã tự nguyện nộp số tiền 10.200.000 đồng (mười triệu hai trăm nghìn đồng) để bồi thường cho anh Đỗ Văn T.

Ngày 21/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận H đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 36 trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đỗ Văn Tuấn, tài sản đã thu giữ gồm: 01(một) chiếc ví da màu đen kích thước 10x15cm, 01(một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Đỗ Văn T, 01(một) miếng kim loại vàng 24K có trọng lượng 0,05 chỉ (hàm lượng vàng 99,99) được bọc bằng giấy màu đỏ, in chữ màu vàng thương hiệu “BẢO TÍN MẠNH HẢI” và số tiền 10.200.000 đồng (mười triệu hai trăm nghìn đồng). Anh Đỗ Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 108/CT-VKS-HĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Nguyễn Vĩnh H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H duy trì quyền công tố: Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, anh Đỗ Văn T đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an quận H, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi hoặc quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc bị hại vắng mặt bị hại tại phiên tòa: Xét, bị hại đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra bị hại đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự, do đó việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại các điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/2/2023, tại phòng tiếp dân Công an phường LK, số 106, đường LTT, phường LK, quận H, TP Hà Nội, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Vĩnh H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Đỗ Văn T, gồm: 01(một) chiếc ví màu đen đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng, bên trong ví có số tiền 10.200.000 đồng và 01 miếng kim loại vàng trị giá 250.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là **10.500.000 đồng**.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu khác được thu thập

có trong hồ sơ vụ án gồm: Đơn trình báo, Ảnh hiện trường, lời khai của người bị hại và Kết luận định giá, kết luận giám định tài sản... xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất vụ án, hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức và khả năng làm chủ bản thân, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, không những thế bị cáo trộm cắp tài sản ngay tại trụ sở công an phường, thể hiện thái độ coi thường pháp luật; Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có đơn đầu thú, quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu giữ và trả lại cho bị hại; bị hại không có yêu cầu gì khác, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xét không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 45; 46; 106; 136; 260; 268; 269; 299; 326; 327; 329; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vĩnh H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vĩnh H 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND phường LK, quận H, thành phố Hà Nội và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục THADS quận H;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND phường (xã) nơi bị cáo cư trú;
- L-u HS, VP.

Nguyễn Thị Thoa

